TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2019/HSPT
Ngày: 22/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

***-Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân (sau đây gọi tắt là TAND) tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/HSPT ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trọng C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 19/3/2019 của TAND huyện TG.

- *Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Trọng C, sinh ngày 08/5/1988 tại Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã HH, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao đông tự do; văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Trọng V (chết) và bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/4/2011, Công an phường LS, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau"; tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 đến nay.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Khắc H -Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ Pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bị hại không kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn ĐH, xã HH, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước giữa gia đình bà Lê Thị G và bà Lê Thị T, đều trú tại thôn ĐH, xã HH, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa, khoảng 12h ngày 13/5/2018, khi bà G đang đổ đá vào móng để xây tường rào tại vị trí phần đất vườn

phía sau đang tranh chấp giữa nhà bà G và bà T thì Nguyễn Trọng C (con trai bà T) sang ngăn cản. Thấy vậy, bà G đến nhà chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 (con gái bà G) kể lại sự việc trên thì chị P và em trai là Nguyễn Trọng H, sinh năm 2000, đều trú tại thôn ĐH, xã HH đi xe máy đến nhà bà G.

Khi đến nơi, chị P thấy C đang cầm 01 cái cuốc có cán bằng gỗ dài 1,4m, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại KT (15x25) cm đang lấp móng mà bà G vừa đào thì chị P cầm 01 đoạn gậy tre dài 74cm, đường kính 03cm, một đầu được vót nhọn, một đầu được chặt vát đến gạt cái cuốc của C, không cho C san đất nhưng không được. Sau đó, chị P tiếp tục dùng tay đẩy vào người C và giằng chiếc cuốc mà C đang cầm, còn H thì xông vào đánh vào vị trí mắt của C. Lúc này, C đẩy chị P ra và cầm cuốc vung lên đánh vào vùng trán chị P làm chị P ngã xuống. Thấy vậy, H xông vào giằng cuốc từ tay C vứt ra ngoài và dùng tay đánh vào vị trí mắt trái và đầu của C, còn C dùng miệng cắn vào ngực phải của H. Lúc này, ông Lê Trọng S là bố chồng chị P và ông Nguyễn Trọng H là bố đẻ chị P thấy chị P bất tỉnh nên đưa chị P vào nhà và đưa đi cấp cứu, C và anh H bị thương nhẹ.

Tại bản kết luận số 420/2018/TTPY ngày 28/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với chị Nguyễn Thị P kết luận.

- Chấn thương làm vỡ xương trán đỉnh, đường vỡ lan qua xoang trán, chiều dài đường vỡ tương đương 70mm: 20%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa trán sát chân tóc, số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 10%;

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 28%.

Tại bản kết luận số 421/2018/TTPY ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích kết luận:

Vùng giữa trán có vết rách da, chảy máu kích thước (7x1) cm bờ mép sắc gọn là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật tày có cạnh; gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm, vỡ xương trán, rách xoang tĩnh mạch. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng giữa trán sát chân tóc, hình ảnh vỡ xương trán đỉnh, đường vỡ lan qua xoang trán.

Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực của vật gây thương tích.

Tại bản án sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của TAND huyện TG đã Quyết định:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Trọng C phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Nguyễn Trọng C 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo bồi thường cho chị P số tiền 42.440.000đ; tuyên xử lý vật chứng; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Trọng C có đơn kháng cáo với nội dung:

Ngày 13/5/2018, bị cáo có tranh chấp đất với bà G và bị chị P, anh H, ông H, ông S can thiệp, anh H lao vào đánh bị cáo, theo phản xạ bị cáo có cầm cuốc để đỡ không may trúng chị P. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với cánh mạng, bị hại đã xin cho bị cáo, bản án sơ thẩm xử bị cáo 42 tháng tù giam là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự , chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng C, giảm cho bị cáo từ 02 - 03 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét: Nguyên nhân dẫn đến vụ án do tranh chấp đất đai nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm nhưng gia đình bị hại đã nhiều lần đào móng xây tường gây bức xúc cho bị cáo, khi đến hiện trường chị P đã có những lời lẽ chửi bới và xô đẩy bị cáo dẫn đến bị cáo bột phát dùng chiếc cuốc gây thương tích cho chị P. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng C làm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng C khai nhận:

Giữa gia đình bị cáo với gia đình bà G đã có mâu thuẫn từ trước do tranh chấp đất đai, ngày 13/5/2019 bà G đào móng tại vị trí đất đang tranh chấp nên bị cáo cầm chiếc cuốc ra lấp lại rãnh đất mà bà G vừa đào thì bị ông H, ông S (bố đẻ và bố chồng chị P) cùng chị P và em trai là anh H ra ngăn cản. Chị P cầm một cây gậy tre ra chửi bới, gạt cuốc, xô bị cáo và giằng cuốc của bị cáo, do đó bị cáo đã cầm chiếc cuốc dơ lên bổ một nhát trúng vào vùng trán của chị P. Tư thế bị cáo dùng cuốc dơ lên đánh là khi hai bên đang đứng đối diện nhau. Sau đó anh H xông vào đánh vào mặt bị cáo, hai bên tiếp tục vật lộn, bị cáo cũng bị thương phải đi điều trị nhưng từ chối giám định. Đối với chị P kết qủa giám định tổn hại sức khỏe 28% bị cáo thống nhất không thắc mắc.

Do có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (chiếc cuốc lưỡi bằng sắt, cán gỗ dài 1,4m, đường kính 03cm) gây thương tích cho người khác trên 11%, bị cáo Nguyễn Trọng C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo

điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng:

Nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai kéo dài giữa hai gia đình là hàng xóm của nhau chưa được giải quyết dứt điểm, song hành vi của bị cáo dùng cuốc dơ lên trong tư thế đối diện bổ thẳng vào trán của chị P là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả chết người. Quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm, mặc dù thừa nhận thương tích của chị P là do mình gây ra, nhưng bị cáo vẫn quanh co cho rằng do bị chị P xô ngã nên mới dùng cuốc trong tư thế nằm để đánh chị P, ngoài ra còn khai do bị anh H đánh vào mắt trước khi bị cáo dùng cuốc đánh chị P. Do đó bị cáo không được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết có bố đẻ là Thương binh và mẹ đẻ có H chương kháng chiến hạng nhì (khoản 2 Điều 51), do đó mức án đã xử 42 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có các tình tiết mới được xem xét như: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra, Cáo Trạng và bản án sơ thẩm đã nêu; thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường hết số tiền còn lại là 28.440.000đ cho chị P và được bị hại có đơn, đồng thời trực tiếp có mặt tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết mới được áp dụng theo điểm s, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Tuy nhiên việc Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho bị cáo hưởng mức án dưới khung là không phù hợp, vì hành vi của bị cáo dùng cuốc bổ thẳng vào vùng đầu mặt của bị hại là quá nguy hiểm, thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cũng cần có mức án tương xứng để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về án phí: Bị cáo được sửa giảm hình phạt nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng C. Sửa bản án sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của TAND huyện TG về hình phạt.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng C 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/8/2018.

Công nhận bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ phần bồi thường dân sự cho chị Nguyễn Thị P theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND Thanh Hóa;
- VKSND huyện T.Gia;
- TAND huyện T.Gia;
- Chi cục THADS huyện T.Gia;
- Công an huyện T.Gia;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh